

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không

Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh

Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 29

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm

Hôm qua chúng ta đã nghe hết kinh văn 39, nói về “tinh tấn trang nghiêm”. Cả đoạn này đều là đem mười thiện thực tiễn vào lục độ ba la mật của Bồ tát mà được công đức thù thắng. Bây giờ chúng ta sẽ nghe đến kinh văn 40

Định trang nghiêm

Kinh văn (40) “Định trang nghiêm cố, năng sanh niệm tuệ, tâm quý, khinh an” (Nghĩa là Do thiên định trang nghiêm, có thể sanh niệm, huệ, hồ, thẹn và khinh an).

Câu này nghĩa là đem mười thiện nghiệp thực tiễn trong thiên định Ba la mật sẽ đắc công đức thù thắng. Mười thiện gồm không sát sanh, không trộm cắp... cho đến không tham, không sân, không si, mỗi một điều thiện phải tương ứng thiên định. Từ những đoạn kinh văn phía trước có thể giúp chúng ta hiểu được điều này. Kinh Hoa Nghiêm có dạy **“Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất”** (nghĩa là: một là tất cả, tất cả là một). Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi một pháp môn đều viên mãn đầy đủ tất cả, bất cứ một pháp nào cũng dung hợp và có mối liên hệ mật thiết với tất cả pháp còn lại. Đây là Bồ Tát hạnh, là tánh đức, cũng là tự tánh vốn có, vốn dĩ trước giờ là như vậy, nhưng phàm phu chúng ta lại cứ tách rời các pháp ra.

Thiền định chính là trong lòng có chủ tể, không vì ngoại cảnh mà lay động. Công phu tu hành như thế mới xem là đắc lực. Cuộc sống xã hội xưa vốn chất phác, lòng người lương thiện, khả năng bị ngoại cảnh tác động hay mê hoặc là tương đối ít. Còn thời kỳ mạt pháp ngày nay, lòng người không thiện, dẫu vô tình hay hữu ý cũng ảnh hưởng ít nhiều đến người khác, mà bản thân có khi không thận trọng nên tâm tín liền lung lay, nỗ lực tu hành cũng không thể thành tựu.

Tu hành thế nào mới dễ sớm có thành tựu là điều người học Phật nào cũng mong cầu, hy vọng; mà “*Phật tại môn trung, hữu cầu tất ứng*” (nghĩa là trong cửa Phật có cầu tất có ứng). Chư Phật Như lai đại từ đại bi ban cho chúng ta pháp môn Tịnh độ chính vì mong chúng ta đời này sớm viên mãn Vô thượng Bồ đề. Liệu điều này có thành hiện thực không? Đó là tùy thuộc vào nhân tố then chốt, gồm ba tư lương: tín, nguyện, hạnh, mà trong đó tín tâm là quan trọng nhất. Nhưng nếu chỉ tin Đức Phật A Di Đà, tin tưởng kinh luận Tịnh tông thì có thể thành tựu không? Chưa chắc, vì tâm chưa định, còn bị người, vật ảnh hưởng; đó chính là những ma chướng trên đường Bồ đề. Khi chúng ta mất đi tín tâm, nguyện lực yếu đi, thường thay đổi pháp môn và tìm đến đạo tràng khác. Như vậy là loạn tu tạp tấn thì sao có thành tựu được!

Ở thế xuất thế gian, người có thành tựu đều là người có tín tâm kiên định. Cho nên tín tâm càng kiên định thì càng không bị ngoại cảnh ảnh hưởng, thành tựu cũng càng lớn. Thành tựu và tín tâm phải tương đương nhau. Đức Phật là bậc thầy vĩ đại của thế xuất thế gian, nếu chúng ta học Phật mà tín tâm không vượt hơn mọi người thì sao thành tựu được! Vì vậy nếu không xây dựng được tín tâm thì sẽ gặp trở ngại trong niệm Phật vãng sanh, ngay cả phước báo nhỏ nhoi ở thế gian cũng bị trở ngại.

Lấy ví dụ như chúng ta hiến tài vật để cứu tế chúng sanh khổ nạn. Đây là phước báo, là việc làm tốt nhưng chúng ta cứ lo lắng “liệu tài vật có bị người trung gian bớt xén không?”, rồi thì “chúng ta làm vậy thì có phải gây nghiệp vì tạo cơ hội cho họ bớt xén không?”. Càng nghĩ lại càng không dám phát tâm, ngay cả cơ hội tu phước cũng bị đoạn rồi. Đây là kiểu người tự cho mình thông minh. Kinh Lăng Nghiêm có lời dạy rằng “*phát ý viên thành,*

viên mãn công đức”, chỉ cần tâm chân thật, có thành ý thì dầu chỉ khởi một ý niệm, công đức cũng viên mãn rồi. Phải hiểu là mỗi người có nhân quả riêng nên mỗi người cũng có nhân duyên phước báo riêng, quyết không vì chuyện nhỏ mà chúng ta không làm việc tốt. Thời đại ngày nay, giáo huấn của Thánh Hiền không còn, chúng sanh làm điều ác cũng nhiều hơn, nhưng không vì chúng sanh làm ác mà chúng ta không hành thiện. Vì nếu vậy thì tương lai phía trước đáng sợ biết dường nào, chẳng được hướng lên trên mà là đọa lạc. Cho nên, tôi tu tôi được phước, người tạo thì người thọ nghiệp, ai cũng sẽ có quả báo riêng biệt vậy.

Như chuyện năm xưa chúng tôi phóng sanh ở Đài Bắc, và có lần còn mời cả Đại sư Đạo An. Đầu nguồn chúng tôi phóng sanh thì dưới dòng lại có người bắt cá. Có người thấy vậy liền thưa lại với lão Hòa Thượng, lão Hòa thượng vẫn bảo:

- Cứ phóng sanh vì chúng ta phóng sanh thì tu phước của chúng ta, họ bắt cá là nghiệp của họ tạo, chúng ta không phải cố ý phóng sanh để họ bắt.

Cho nên, mỗi người tạo nghiệp của mỗi người, mỗi người thọ quả báo của mỗi người, không thể thấy người bắt cá mà ta không phóng sanh. Vì làm vậy thì khác nào tự đánh mất thiện niệm, thiện hành của chính mình? Cho nên, làm bất cứ việc gì, không có định lực ắt bị môi trường bên ngoài ảnh hưởng.

Bộ Kinh này dạy: **“Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”** chính là tổng cương lĩnh của quyển Kinh này. Nắm rõ tổng cương lĩnh này rồi, thế gian còn cái ác không? Không. Vì chư Phật Bồ Tát chỉ thấy được điều thiện, không giữ trong lòng cái ác của chúng sanh nên mới thuần thiện không ác. Còn chúng ta, cứ mỗi niệm lại thấy có người này tạo ác, người kia không như pháp, rồi gom hết những bất thiện ấy để trong lòng, nên thành ra thiện niệm thì ít mà bất thiện thì nhiều. Đức Phật dạy **“không để mảy may bất thiện xen tạp”** mà chúng ta lại chất chứa bất thiện niệm quá nhiều thì sao thành tựu được? Vậy làm thế nào để

sanh “niệm huệ”? “Niệm huệ” chính là ngũ căn ngũ lực, tức là tín, tiến, niệm, định, huệ.

“**Tâm**”, “**Quý**” (2 chữ này vốn nghĩa gốc là sự hổ thẹn) là hai thiện tâm sở. “Tâm” chính là lương tâm mà nhà tư tưởng Vương Dương Minh gọi là “lương tri”. Tâm tức phải xứng đáng lương tâm chính mình; “Quý” tức xứng đáng xã hội đại chúng.

“**Khinh an**” là tự tại, thân tâm buông xả gánh nặng phiền não, bất kể là với người, với việc hay với vật thì đều tự tại an lạc, sung mãn trí huệ. Được vậy tức là đã trải qua cuộc sống của Phật, Bồ Tát, quyết không bị ngoại cảnh bên ngoài làm lay động.

Muốn thành tựu Phật pháp phải có tín tâm kiên định, chẳng chút dao động, với mọi người phải có lòng tin, cả khi người tạo nghiệp ác nhưng ta vẫn giữ lòng tin với người. Ví như ta phò thác tài vật để người đi cứu trợ người nghèo khổ, nhưng nếu người lấy hết toàn bộ tài vật, nhưng ta vẫn tin người thì điều này phải giải thích thế nào đây? Vì nhân quả chắc chắn không lầm, ngày nay người lấy đi tài của thì tương lai người cũng phải trả lại chúng sanh, cả một miếng ăn, một ngụm nước cũng không lọt mắt. Nợ tiền trả tiền, nợ mạng người trả mạng người, cứ vậy nhân quả thông suốt ba đời, hiểu rõ đạo lý nhân quả thì lòng tin được viên mãn tràn đầy. Lòng tin được đầy đủ, không mảy may nghi ngờ, dốc lòng dốc sức tu thiện, hành thiện thì tự bản thân thành tựu thiện tâm thiện hành viên mãn.

“**Linh thử thiện pháp, niệm niệm viên mãn**”, thiện pháp không thể thành tựu được là do không có định lực, cho nên, “nghi” là chướng ngại lớn của Bồ tát. “Nghi” tức hoài nghi, nhất là khi có tâm hoài nghi đối với thiện tri thức, vì như thế khác nào tự hủy hết toàn bộ đạo nghiệp. Vậy nên bất luận có ai phê bình thầy, ta lập tức rời đi không nghe cũng không phản bác họ, quyết giữ tín tâm đối với thầy, tuân thủ những giáo pháp của thầy dạy. Như thế mới thành tựu được. Đâu có gì chắc rằng người phê bình nào cũng có tâm công bằng; có rất nhiều tạo tin đồn sanh sự, lời bịa đặt không căn cứ mà nếu không có trí huệ thì chúng ta không thể phân biệt được. Cho nên, tránh đi thì

tốt, quyết không tranh luận với họ. Nghĩ đến những lời nói lời dạy của thầy là xác tín, chắc chắn không phải tà đạo, cứ y giáo phụng hành, nhất định sẽ có lợi ích.

Kinh văn 41 **“Tuệ trang nghiêm cố, năng đoạn nhất thiết phân biệt vọng kiến”** (Nghĩa là: Do dùng trí huệ trang nghiêm, có thể đoạn hết tất cả vọng kiến phân biệt).

Kinh văn phần trên là nói đem mười thiện nghiệp thực hành trong Lục Ba La Mật của Bồ tát, còn đoạn cuối này là dạy chúng ta thực hành trong “Bát Nhã Ba La Mật”.

Tam học Giới – Định – Tuệ, là ba nguyên tắc phải tuân thủ của mười phương ba đời tất cả chư Phật, từ sơ phát tâm mãi đến viên mãn bồ đề. Định là thể của tâm, Giới là hành vi của tâm, Tuệ là quán chiếu của tâm nên gọi là “Tam học”, cũng gọi là “tam bảo”. Huệ là Phật bảo, Định là Pháp bảo, Giới là Tăng bảo, đây là Phật Pháp Tăng tam bảo. Tam bảo đầy đủ thì liền hành Bồ Tát đạo, chính là học Phật. Ba điều thiếu một cũng không thể thành tựu, cổ nhân so sánh “như cái đỉnh ba chân” vậy, thiếu một chân cũng không được. Vô lượng vô biên pháp môn, tam học được xem là tổng cương lĩnh hành Bồ tát.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là Giới học, là đại căn đại bản của Giới học. Từ đời sống hằng ngày chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói tạo tác đều tương ứng với mười thiện thì ấy chính là học Phật; còn như tương ứng với mười ác, trái ngược với Phật pháp thì càng xa Phật pháp. Dứt khoát không nên có ý nghĩ rằng đó chỉ là những giới nhỏ nên có thể bỏ. Đây cũng chính là nguyên nhân khiến Phật giáo ngày nay suy vi, vì không biết rằng tích ác nhỏ thì thành ác lớn, cho nên cả đời học Phật cũng không tránh khỏi đọa ác đạo.

Người tu hành thật, việc thiện cực nhỏ cũng làm, việc ác cực nhỏ cũng không phạm thì có thể thành tựu, ấy là trí huệ chân thật. Trong sáu đại cương lĩnh hành Bồ Tát thì năm điều đầu chú trọng về sự, điều cuối này thì chú

trọng về lý. Làm sao thực hành điều này? Phải ly vọng tướng, phân biệt, chấp trước thì được huệ.

Kinh Bát Nhã dạy: **“Tam luân thể không”**. Chúng ta tu bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, ly tất cả tướng, tu tất cả pháp thì gọi là “Bát Nhã Ba La Mật”. Cho nên Bát Nhã không thể tách rời Ngũ của lục độ, tách rời Ngũ độ đã nói ở trên thì Bát Nhã thành ra có lý mà không có sự, sẽ rơi vào rỗng không. Bát Nhã phải có lý có sự mới viên mãn, không thiên lệch một phía.

Phật giáo hóa chúng sanh lấy Bát Nhã làm trung tâm, nếu không có Bát Nhã, tu Ngũ độ trước đều là thiện phước. Tu bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn sẽ được quả báo ở Trời Dục Giới. Tu thiền định sẽ được quả báo ở Trời Sắc Giới và Vô Sắc giới, hưởng phước báo cõi Trời nhưng không ra khỏi Tam giới. Nếu có Bát Nhã Ba La Mật thì thoát khỏi Tam giới, không những thoát khỏi Tam giới mà còn thoát ly mười pháp giới, như vậy mới được xem là đắc thành tựu cứu cánh viên mãn.

Pháp Đại thừa lấy lợi ích chúng sanh làm hàng đầu nên đặt từ bi đầu tiên, pháp Tiểu thừa lấy tự lợi làm hàng đầu nên đặt tịch tịnh đầu tiên. Trung Quốc tiếp nhận giáo pháp Đại thừa, trong từ bi tu tịch tịnh, đây là lợi mình và lợi người, cả hai đều lợi. Tịch tịnh là thiền định, còn từ bi thì thực hành trong bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nếu từ bi tách rời bốn điều này thì từ bi chỉ là lời nói suông. Cho nên, từ bi nhất định phải được thực hành trong đời sống thường ngày. Tâm bồ thí quyết không thể đoạn, bồ thí là lợi ích chúng sanh, lợi ích chúng sanh khổ nạn.

Chúng sanh nào khổ nạn? Trong Tam giới Lục đạo, mỗi chúng sanh đều có khổ, đều có nạn, chỉ là nhận khổ nạn khác nhau mà thôi. Một số người thân – tâm, vật chất – tinh thần đều nhận khổ nạn; một số người vật chất hưởng thọ rất phong phú, nhưng trên tinh thần thì khổ nạn; lại có một số người khác đầy đủ về tinh thần nhưng đời sống vật chất khổ nạn. Phước báo lớn nhất trong Tam giới là Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương nhưng vẫn còn khổ nạn. Họ có khổ nạn gì? Không ra khỏi luân hồi

hay nói cách khác là nhất định phải nhận luân hồi, sau khi hưởng phước cõi Trời hết thì khó tránh khỏi đọa lạc.

Vô lượng kiếp đến nay khởi tâm động niệm, lời nói tạo tác của chúng ta đều là thiện ác xen tạp, không thuần thiện cũng không thuần ác, chỉ là thiện hay ác chiếm phần nhiều mà thôi. Vậy nên tất cả chúng sanh thọ quả báo không giống nhau, mỗi người đều là tự tạo thì tự nhận lấy. Nếu chúng ta hiểu rõ rồi thì trí huệ chúng ta mở ngay vậy, tuyệt đối không thể oán Trời trách người. Người khác cảm dỗ nhưng chúng ta tạo tội. Tại sao chúng ta là người tiếp nhận? Vẫn là nên tự trách mình trước, không thể trách người khác, việc gì cũng có nguyên nhân, nhân duyên quả báo không mảy may sai lệch. Cho nên, Đức Phật dạy chúng ta phải có định, có huệ và hành vi tương ứng với giới.

Giới học là nói nghĩa rộng, không nhất thiết chỉ là 5 giới. Giới Tỳ Kheo, Giới Tỳ Kheo Ni, Giới Bồ Tát của nghĩa hẹp. Ý của “Giới” ở đây là Phật muốn dạy cho người mới bắt đầu học Phật. Đức Phật dạy Bồ tát không phải là cách dạy này. Trong Tứ Thập Hoa Nghiêm, Tỳ kheo Kiết Tường Vân đại diện cho Phật bảo, Tỳ kheo Hải Vân đại biểu cho Pháp bảo, Tỳ kheo Diệu Trụ đại biểu cho Tăng bảo. Cái mà trong Kinh nói so với cái mà Đại thừa nói có chút khác nhau. Tỳ Kheo Kiết Tường Vân dạy chúng ta pháp môn niệm Phật, pháp môn niệm Phật chú trọng niệm Phật Tam muội, chú trọng ở định học, Tỳ kheo Hải Vân chú trọng trí huệ, Tỳ kheo Diệu Trụ chú trọng giới hạnh. Vì vậy, ba vị đó đại diện cho tam học giới – định – huệ, tức Phật – Pháp – Tăng.

Định và Huệ có thể làm “thể” và “dụng” lẫn nhau. Nếu định là thể, định khởi tác dụng là huệ; nếu huệ là thể, huệ khởi tác dụng chính là định, định – huệ là một chứ không phải hai. Giới học mà Tỳ kheo Diệu Trụ nói có nghĩa rất rộng, Ngài là đại diện của Đại thừa, giảng 18 loại Giới, chính là 18 loại lớn của Giới học. Điều đầu tiên là tâm đại bi, nên có giới thì không bỏ tâm đại bi. Cho nên Bồ tát phải thường niệm niệm có lòng thương mến tất cả chúng sanh, trợ giúp chúng sanh xa lìa khổ đau, hưởng điều an lạc. Khổ là gì? Lục đạo, Thập pháp giới là khổ, nên Bồ tát muốn giúp đỡ họ thoát ly Lục

đạo, Thập pháp giới. An lạc là gì? Là chứng đắc Nhất chân pháp giới. Tiêu chuẩn của là khổ được vui là định lại ở nơi này, chứ không phải là ở việc hôm nay chúng ta không có thức ăn, chúng ta được tặng một ít đồ cứu tế thì chúng ta là khổ được vui, đây chỉ là việc nhỏ.

Mục tiêu cuối cùng của Tiểu thừa là thoát ly Lục đạo luân hồi, là khổ được vui. Mục tiêu cuối cùng của Đại thừa là thoát ly Thập pháp giới. Tiểu thừa chứng đắc quả vị A La Hán thì cũng cho là viên mãn rồi. Như vậy quả A La Hán là có thể đạt đến định thứ chín, thoát ly Lục đạo luân hồi. Qua Kinh Lăng Nghiêm, chúng ta thấy được đạt đến định thứ chín thì thoát khỏi Lục đạo, còn bậc cao nhất trong Lục đạo là định thứ tám. Còn “Tứ thiên bát định” thường giảng thì chưa ra khỏi Tam giới, phải đạt đến định thứ chín thì mới thoát khỏi được.

Định thôi thì chưa đủ để thoát ly mười pháp giới, nhất định phải khai huệ mới được. Sau khi khai trí huệ mới thoát khỏi mười pháp giới. Trí huệ mở rồi quả báo chính là “có thể đoạn tất cả phân biệt, vọng kiến”. “Vọng kiến” là vọng tưởng, “phân biệt” cũng gọi là phân biệt, chấp trước. Sau khi trí huệ khai rồi thì có thể là tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Làm sao để khai trí huệ? Ngay trong cuộc sống hàng ngày, đối với tất cả người, sự vật phải dùng hết khả năng để không phân biệt, chấp trước; không đặt những điều này trong lòng thì vọng tưởng tự ắt ít đi. Tâm không phân biệt, chấp trước thì dễ khai ngộ vậy.

Phật giáo có nói đến căn tánh lợi và căn tánh độn. Căn tánh lợi chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hết sức nham nhòa, không đem những việc này để trong lòng. Phân biệt chấp trước nặng thì căn tánh là độn, không dễ khai ngộ. Thế nên Tổ sư Đại đức dạy chúng ta “Nhìn thấu, buông xả” là vì vậy. Chúng ta từ chỗ “Nhìn thấu buông xả” mà bồi dưỡng căn tánh Đại thừa viên đốn. Đức Phật dạy chúng ta mười thiện là căn bản của pháp hành, cũng là căn bản của giới hạnh, áp dụng vào thực tiễn vào bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và bát nhã. Quan trọng là thực tiễn áp dụng thế nào thì đắc lợi ích thế ấy.

Về bố thì đã nói rất tỉ mỉ, phần sau này chỉ trình bày những điều cốt lõi, từ đó chúng ta có thể từ một suy ra ba, nghe một biết mười.

Phần dưới đây là nói tứ vô lượng tâm Từ – Bi – Hỷ – Xả. Từ đó có thể thấy, Đức thế tôn dạy cho Bồ tát đầu tiên, tiếp đến là dạy cho chúng sanh cõi Trời – Người, và sau mới dạy Tiểu thừa. Chúng ta thấy được phương thức sắp xếp thì biết được đây là Đại thừa không phải Tiểu thừa. Cho nên, chúng ta phải thể hội sâu sắc về việc Đức Phật trợ giúp chúng sanh như thế nào nhanh chóng viên mãn thành Phật đạo ngay đời này.

Từ trang nghiêm

Kinh văn 42: **“Từ trang nghiêm cố, ư chư chúng sanh bất khởi não hại”** (Nghĩa là: Dùng lòng từ trang nghiêm, với tất cả chúng sanh không khởi phiền não làm hại).

Đây là dạy chúng ta thực hành mười thiện vào trong Tứ vô lượng tâm Từ – Bi – Hỷ – Xả.

“Ư chư chúng sanh bất khởi não hại” (nghĩa là: đối với tất cả chúng sanh, không khởi phiền não làm hại). Điều này đối với xã hội ngày nay vô cùng quan trọng. Thời cận đại mỗi một quốc gia, mỗi một khu vực trên thế giới đều chỉ dồn tận sức lực vào truy cầu của cải giàu có mà lơ là giáo dục Thánh Hiền, đặc biệt là trong vòng nửa thế kỷ gần đây. Có thể nói đem ý nguyện tiếp thu giáo huấn Thánh Hiền làm mất đi, nên dẫn đến xã hội động loạn, lòng người không có chỗ quay về và hậu quả nghiêm trọng thế giới không thái bình.

Chúng ta muốn cứu vãn bản thân, muốn cứu vãn vận nhà và cứu vãn vận mệnh mà không quay về với giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền thì không thể được. Ngày nay tuy chỉ có một số người giác ngộ, quay đầu, số người tỉnh giác rất ít so với cộng nghiệp của chúng sanh nhưng vẫn là có hiệu quả. Như chúng ta biết ngày nay phương Tây có không ít tạp chí, thư tịch đang thảo luận nghiên cứu về những thông tin của tâm linh, nghiên cứu những tồn tại của siêu khoa học, hy vọng phá vỡ những hạn chế của Khoa học. Đó là một

tin vui. Nếu con người hiểu rõ có kiếp sau, thì kiếp này sẽ tu thiện, dẫu công nghiệp bất hạnh nhưng kiếp sau có thể có môi trường cuộc sống sẽ đẹp hơn và thiện hơn kiếp này. Nên nói hành thiện chắc chắn có giá trị.

Hành thiện trước tiên phải có tâm thiện. Bốn kinh này dạy: **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp”**. Đây là tâm thiện. Từ – Bi – Hỷ – Xả là tâm thiện, người có thể lấy mười thiện tu từ bi hỷ xả, nhất định được sanh cõi Trời hưởng phước Trời. Tuy nhiên, cõi Trời cũng không thể làm cho người hài lòng vì phước báo cõi Trời tuy tốt nhưng không tận thiện, tận mỹ. Lấy ví dụ như trái đất chúng ta hiện nay, mọi thứ cứ liên tục phát triển thì không còn nơi cư trú an toàn nên có rất nhiều người muốn tìm nơi an toàn để tránh tai nạn. Nói một cách thành thật, ở thế giới này không có nơi nào an toàn, nơi thật sự an toàn hạnh phúc mỹ mãn không thiếu sót chính là thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà.

Chúng ta nghe không ít người nói, ngày nay ngay cả quỷ thần cũng hướng về thế giới Cực lạc, quỷ thần nhập vào người phạm để được nghe Kinh niệm Phật cầu thọ quy y. Việc này tin được không? Tin được! Tôi lấy ví dụ này là việc chúng tôi tận mắt chứng kiến, là chuyện lão Lâm Trưởng là ông Trần Quang Biệt của “Lâm cư sĩ Phật giáo ở Singapore”. Oan thân trái chủ của ông nhập vào thân của một người đồng tu tên là Đỗ Mỹ Tuyên với mong muốn quy y và nghe kinh. Quỷ thần xuất ra khỏi thân rồi, hỏi cô ta có cảm giác gì không, cô trả lời là:

- Hoàn toàn không biết gì, chỉ cảm thấy rất mệt, đầu rất mơ hồ.

Điều này trong Tam chuyển pháp luân Phật pháp gọi là “Tác chứng chuyển”. Họ đến là để chứng minh cho chúng ta rằng đây không là phải là việc giả dối, chúng sanh chắc chắn có kiếp sau.

Cho nên, gieo nhân thiện thì được quả thiện, thể xác sống chết không có gì, không đáng để trong lòng. Người có trí huệ phải biết mở rộng tâm lượng, bao dung tất cả. Trên thực tế, mỗi chúng sanh cũng có tâm lượng bao trùm cả Hư không pháp giới hệt như chư Phật Như Lai không gì khác biệt, nhưng vì chúng sanh vô thủy kiếp đến nay mê mất chính mình, mê mất tự tánh, sanh

khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Mà chấp trước càng ngày càng nghiêm trọng dẫn đến tâm lượng biến thành nhỏ như thế, chung sống với người khác có sự ngăn cách, mới tạo thành Lục đạo luân hồi. Đây là nguyên nhân hình thành Lục đạo luân hồi. Thật là tự làm tự chịu! Phật Bồ Tát từ bi nhìn thấy chúng ta điên đảo mê hoặc tạo ác nghiệp, thọ nhận vô lượng khổ, cho nên dùng tâm vô lượng xót thương vô tận giảng kinh thuyết pháp đánh thức chúng ta. Sau khi chúng ta nghe rồi phải giác ngộ phải quay đầu là bờ.

Chúng ta từ vô thủy đến nay, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã rất nặng, nên dù nay mỗi ngày đang tu học, nhưng vẫn không giác ngộ, không thể quay đầu. Cái gì là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vậy? Là tự tư, tự lợi. Nếu không hóa giải tự tư, tự lợi, Phật Bồ Tát đâu có lòng từ bi cũng không thể nào đánh thức được. Nhưng Đức Phật từng dạy tất cả chúng sanh nhất định có một ngày nào đó quay đầu giác ngộ, có lẽ ở vô lượng kiếp lại thêm vô lượng kiếp sau này nữa. Phật, Bồ Tát, Tổ sư Đại đức đã vì chúng ta thị hiện “tướng” của giác ngộ, đó chính là thế giới thân tâm vạn duyên buông xả. Đây là giác ngộ chân chánh; nếu còn có chút mảy may chưa buông bỏ thì chưa giác ngộ. Triệt để buông bỏ rồi thì chắc chắn giống như chư Phật, Bồ Tát dùng tâm đại từ đại bi giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, giáo hóa chúng sanh mãi không ngừng nghỉ.

Nhà Phật thường dạy: **“Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”**, nghĩa là: “Cửa Phật không bỏ rơi ai”. Có người hỏi rằng:

- Cửa Phật không bỏ rơi ai vậy sao Phật, Bồ Tát bỏ tôi? Sao không độ tôi? Địa ngục không trống thê không thành Phật, nhưng giờ tôi còn chưa được độ, sao Ngài thành Phật?

Nói vậy là hiểu sai rồi. Vì khi chúng ta có thể nghe được danh hiệu Phật, thấy được hình tượng Phật thì chính là Đức Phật không bỏ chúng ta. Nguyên nhân mà chúng ta không được độ là vì chúng ta không nghe lời và không y theo lời dạy hành trì vậy.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác,
vâng làm các việc lành,
tự thanh tịnh tâm ý,
đó là lời Phật dạy*

Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”

Kênh Youtube: “duongdenhanhphuc”

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!